TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhàn;

2. Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1152/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 12, khu phố 1, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 15, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1985; trú tại: Số 65, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 15, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T trình bày:

Bà T và ông Phạm Minh T chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bà T và ông T đã ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Nay bà T nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông T không hạnh phúc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt gia đình. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 và Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016 và đồng ý giao con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà T và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 19/5/2023 bị đơn ông Phạm Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà T có người đàn ông khác. Nay, bà T làm đơn xin ly hôn ông T đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 và Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016. Khi ly hôn ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 và đồng ý giao con chung là cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông T và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Phạm Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào

nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng về thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ngày 10/5/2013, bà Nguyễn Thị Tú T và ông Phạm Minh T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, thành phố T), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống bà T và ông T có 02 con chung gồm cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 và cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016. Từ năm 2013 đến năm 2022, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2022 đến nay, giữa bà T và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con. Bà T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn với ông T. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tú T có đơn yêu cầu được nuôi cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016 và đồng ý giao cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 cho ông T nuôi dưỡng. Hiện tại 02 cháu đang ở với cha, mẹ, cháu L có nguyện vọng được ở với cha và cháu G có nguyện vọng được ở với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn. Xét theo nguyện vọng của 02 cháu, sự thỏa thuận giữa bà T và ông T để không làm thay đổi tâm lý của 02 cháu nên giao cháu G cho bà T nuôi dưỡng, giao cháu L cho ông T nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T và ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Về cấp dưỡng: Bà T không có đơn yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T khởi kiện bị đơn ông Phạm Minh T về việc tranh chấp ly hôn. Bị đơn ông Phạm Minh Tcó địa chỉ cư trú tại thị xã B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Phạm Minh T kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T(nay là huyện B), tỉnh Bình Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Hai vợ chồng sống hạnh phúc từ năm 2013, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do ông T thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà T và ông T đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Mâu thuẫn hôn nhân đã quá trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh T. Quá trình tham gia tố tụng, ông T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ông T cho rằng do bà T có người đàn ông khác. Nay, bà T làm đơn xin ly hôn ông T đồng ý.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tú T và ông Phạm Minh T đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 19/5/2023 ông T đồng ý ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tú T được ly hôn với ông Phạm Minh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 và Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016 và đồng ý giao con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà T và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Bản tự khai đề ngày 19/5/2023, khi ly hôn về con chung ông T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012 và đồng ý giao con chung là cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông T và bà T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy bà T và ông T thống nhất được với nhau về vấn đề nuôi con chung, ngoài ra cháu G và cháu L đến thời điểm hiện nay đã trên 07 tuổi, nguyện vọng của cháu L được sống với cha và nguyện vọng của cháu G được sống với mẹ là chính đáng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho bà Nguyễn Thị Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016. Giao cho ông Phạm Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012. Bà T và ông T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà T và ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Toà án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T đối với bị đơn ông Phạm Minh T về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú T được ly hôn với ông Phạm Minh T.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 22/3/2016. Ông Phạm Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Minh L, sinh ngày 15/5/2012. Bà T và ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà T và ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Toà án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001473 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên